

UBND TỈNH GIA LAI
BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCH-PCTT

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2025

V/v khẩn trương kêu gọi tàu thuyền
đang hoạt động di chuyển ra khỏi vùng nguy
hiểm của bão số 13

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các xã, phường: Quy Nhơn, Đề Gi, Tam Quan, Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây.

Theo bản tin của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, hồi 13 giờ ngày 04/11, vị trí tâm bão ở vào khoảng 10,7 độ Vĩ Bắc; 122,0 độ Kinh Đông, trên khu vực miền Trung Phi-líp-pin. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 13 (134- 149 km/giờ), giật cấp 16. Di chuyển theo hướng Tây với tốc độ khoảng 25km/h. Dự báo trong 24 giờ tới, bão số 13 ở vào khoảng 11,8 độ Vĩ Bắc, 117,2 độ Kinh Đông, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 13, giật cấp 16 di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, tốc độ 20 – 25km/h, di chuyển vào Biển Đông. Vùng nguy hiểm trên biển của bão trong 24 giờ tới từ 10,0 - 13,0 độ Vĩ Bắc; phía Đông kinh tuyến 115,5 độ Kinh Đông.

Theo Báo cáo nhanh lúc 14 giờ 30 phút ngày 04/11/2025 của Chi cục Thủy sản Gia Lai, không có tàu trong vùng nguy hiểm 24 giờ tới; **trong vòng 48 giờ tới sẽ có 83 tàu trong vùng nguy hiểm của bão số 13** (từ 10,0 - 15,0 độ Vĩ Bắc; kinh tuyến 108,5 - 119,5 độ Kinh Đông) thuộc các xã, phường: Quy Nhơn, Đề Gi, Tam Quan, Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các phường nêu trên, kêu gọi, hướng dẫn các tàu thuyền khẩn trương di chuyển ra khỏi vùng nguy hiểm.

(Kèm theo Phụ lục các tàu nằm trong vùng nguy hiểm)

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các phường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Chỉ đạo PTDS Quốc gia (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thủy sản;
- Văn phòng Thường trực PCTT tỉnh;
- Lưu: VT, PCTT.

**TL. TRƯỞNG BAN
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Vũ Ngọc An**

Phụ lục
DANH SÁCH TÀU CÁ NẴM TRONG VÙNG NGUY HIỂM CỦA BẢO SỐ 13
(từ 10,0 - 15,0 độ Vĩ Bắc; kinh tuyến 108,5 - 119,5 độ Kinh Đông)
(Kèm theo văn bản số: BCH-PCTT ngày /11/2025 của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh)

STT	Số đăng ký	Chủ tàu	xã/phường	Vĩ độ	Kinh độ
I. Danh sách tàu trong vùng nguy hiểm 24 giờ tới: 0 tàu					
II. Danh sách tàu trong vùng nguy hiểm 48 giờ tới: 83 tàu					
1	BĐ-91015-TS	Trương Văn Thành	Quy Nhơn	10°13'07"	115°06'33"
2	BĐ-91051-TS	Nguyễn Đình Lộc	Quy Nhơn	13°57'31"	110°01'52"
3	BĐ-91072-TS	Hà Quốc Thống	Quy Nhơn	10°14'35"	113°01'21"
4	BĐ-91342-TS	Trương Văn Thảo	Quy Nhơn	10°27'31"	113°06'31"
5	BĐ-91368-TS	Phan Thanh Nam	Quy Nhơn	13°54'55"	110°08'04"
6	BĐ-91376-TS	Phạm Đại	Quy Nhơn	10°24'43"	114°23'50"
7	BĐ-91502-TS	Lê Văn Cu	Quy Nhơn	12°19'25"	111°12'11"
8	BĐ-91556-TS	Đỗ Kim Dũng	Quy Nhơn	10°14'22"	113°56'27"
9	BĐ-91576-TS	Nguyễn Đình Thanh	Quy Nhơn	10°01'27"	113°43'14"
10	BĐ-91586-TS	Nguyễn Xuân Khánh	Quy Nhơn	13°59'09"	109°36'03"
11	BĐ-91595-TS	Trần Quốc Tuấn	Quy Nhơn	10°03'56"	112°24'56"
12	BĐ-93985-TS	Nguyễn Hữu Hào	Đề Gi	10°29'53"	108°57'27"
13	BĐ-97511-TS	Ngô Thành Hận	Tam Quan	10°10'47"	114°21'19"
14	BĐ-98633-TS	Ngô Thị Kim Út	Tam Quan	10°10'47"	114°21'20"
15	BĐ-98497-TS	Trần Thị Tuyết	Bồng Sơn	10°10'52"	114°21'13"
16	BĐ-95851-TS	Đoàn Văn Hiểu	Hoài Nhơn	10°01'20"	113°51'05"
17	BĐ-96662-TS	Nguyễn Công Định	Hoài Nhơn	10°10'47"	114°21'26"

STT	Số đăng ký	Chủ tàu	xã/phường	Vĩ độ	Kinh độ
18	BĐ-96869-TS	Trần Chiến	Hoài Nhơn	10°00'24"	112°38'38"
19	BĐ-97083-TS	Nguyễn Hứa	Hoài Nhơn	10°10'47"	114°21'26"
20	BĐ-97092-TS	Đỗ Quốc Tâm	Hoài Nhơn	10°22'28"	114°28'35"
21	BĐ-97920-TS	Phan Văn Thư	Hoài Nhơn	14°09'39"	110°34'45"
22	BĐ-98042-TS	Nguyễn Văn Thân	Hoài Nhơn	12°20'30"	110°16'56"
23	BĐ-98054-TS	Nguyễn Văn Cường	Hoài Nhơn	13°55'37"	109°49'06"
24	BĐ-98115-TS	Trương Văn Hội	Hoài Nhơn	10°10'47"	114°21'23"
25	BĐ-98650-TS	Võ Thị Nhi	Hoài Nhơn	10°01'15"	113°51'06"
26	BĐ-98660-TS	Hồ Văn Phúc	Hoài Nhơn	10°10'47"	114°21'18"
27	BĐ-98713-TS	Phạm Văn Toàn	Hoài Nhơn	11°16'56"	113°24'42"
28	BĐ-98809-TS	Huỳnh Hữu Tài	Hoài Nhơn	10°01'14"	113°51'06"
29	BĐ-98815-TS	Lê Thị Lan	Hoài Nhơn	10°01'19"	113°51'04"
30	BĐ-98933-TS	Phạm Văn Toàn	Hoài Nhơn	14°50'39"	109°39'16"
31	BĐ-98939-TS	Phạm Minh Mười	Hoài Nhơn	13°45'46"	109°39'28"
32	BĐ-98948-TS	Võ Trung	Hoài Nhơn	10°00'13"	113°44'36"
33	BĐ-99026-TS	Đoàn Văn Hiểu	Hoài Nhơn	10°00'04"	113°51'51"
34	BĐ-99043-TS	Đoàn Văn Hiểu	Hoài Nhơn	10°05'13"	112°39'33"
35	BĐ-99046-TS	Nguyễn Dương Quốc Đạt	Hoài Nhơn	10°16'28"	115°10'38"
36	BĐ-99059-TS	Đỗ Thiên	Hoài Nhơn	10°10'52"	114°21'13"
37	BĐ-99085-TS	Dương Thị Hiền	Hoài Nhơn	10°10'46"	114°21'22"
38	BĐ-99109-TS	Phan Thị Loan	Hoài Nhơn	10°10'47"	114°21'22"
39	BĐ-99165-TS	Đặng Dưỡng	Hoài Nhơn	10°10'47"	114°21'26"
40	BĐ-99167-TS	Cao Văn Vinh	Hoài Nhơn	13°52'45"	109°40'07"

STT	Số đăng ký	Chủ tàu	xã/phường	Vĩ độ	Kinh độ
41	BĐ-99188-TS	Lê Thị Lan	Hoài Nhơn	10°01'19"	113°51'04"
42	GL-99214-TS	Phan Thị Hằng	Hoài Nhơn	11°21'59"	110°24'44"
43	GL-99217-TS	Trần Nhạc Vĩ	Hoài Nhơn	10°10'47"	114°21'19"
44	GL-99229-TS	Nguyễn Thị Thuý	Hoài Nhơn	10°22'29"	114°28'35"
45	GL-99289-TS	Võ Thị Nhi	Hoài Nhơn	10°01'16"	113°51'07"
46	BĐ-95300-TS	Lê Văn Hải	Hoài Nhơn Bắc	14°29'29"	109°33'33"
47	BĐ-95586-TS	Đỗ Như Nghĩa	Hoài Nhơn Bắc	10°01'20"	113°51'04"
48	BĐ-96440-TS	Nguyễn Thanh Phong	Hoài Nhơn Bắc	14°53'11"	110°29'43"
49	BĐ-96677-TS	Phan Minh Kiệt	Hoài Nhơn Bắc	10°10'49"	114°21'24"
50	BĐ-96774-TS	Phan Minh Phú	Hoài Nhơn Bắc	10°10'47"	114°21'16"
51	BĐ-97504-TS	Trần Lập	Hoài Nhơn Bắc	10°10'47"	114°21'27"
52	BĐ-97528-TS	Huỳnh Tấn	Hoài Nhơn Bắc	10°10'47"	114°21'17"
53	BĐ-97822-TS	Nguyễn Dày	Hoài Nhơn Bắc	10°10'47"	114°21'16"
54	BĐ-98189-TS	Ngô Thị Trà	Hoài Nhơn Bắc	14°44'57"	109°51'57"
55	BĐ-98254-TS	Nguyễn Thanh Hạng	Hoài Nhơn Bắc	10°21'51"	113°23'58"
56	BĐ-98365-TS	Lê Thị Ngọc	Hoài Nhơn Bắc	10°10'47"	114°21'19"
57	BĐ-98750-TS	Phan Xỉn	Hoài Nhơn Bắc	10°10'47"	114°21'18"
58	BĐ-98923-TS	Cái Ngọc Phát	Hoài Nhơn Bắc	10°01'26"	114°14'51"
59	GL-99222-TS	Phan Văn Côi	Hoài Nhơn Bắc	10°10'47"	114°21'20"
60	BĐ-95686-TS	La Thị Nữ	Hoài Nhơn Đông	10°10'47"	114°21'18"
61	BĐ-95689-TS	Trần Tốt	Hoài Nhơn Đông	14°09'55"	110°31'32"
62	BĐ-96244-TS	Huỳnh Cao Bạo	Hoài Nhơn Đông	10°10'47"	114°21'17"
63	BĐ-96768-TS	Lý Văn Vang	Hoài Nhơn Đông	10°10'47"	114°21'25"

STT	Số đăng ký	Chủ tàu	xã/phường	Vĩ độ	Kinh độ
64	BĐ-96769-TS	Cao Văn Cù	Hoài Nhơn Đông	11°25'50"	114°19'50"
65	BĐ-96947-TS	Nguyễn Sương	Hoài Nhơn Đông	12°02'10"	110°12'05"
66	BĐ-96975-TS	Trần Minh Hậu	Hoài Nhơn Đông	14°22'00"	109°45'55"
67	BĐ-96978-TS	Trần Tốt	Hoài Nhơn Đông	10°10'47"	114°21'20"
68	BĐ-97057-TS	Dư Bình	Hoài Nhơn Đông	10°10'47"	114°21'24"
69	BĐ-97066-TS	Võ Văn Sĩ	Hoài Nhơn Đông	10°02'27"	115°02'10"
70	BĐ-97848-TS	Ngô Quốc Sỹ	Hoài Nhơn Đông	14°19'22"	109°31'04"
71	BĐ-97884-TS	Võ Ngọc Thoàn	Hoài Nhơn Đông	10°10'57"	114°21'21"
72	BĐ-97991-TS	Võ Hữu Hoàng	Hoài Nhơn Đông	13°58'03"	110°07'10"
73	BĐ-98424-TS	Đỗ Văn Sơn	Hoài Nhơn Đông	13°35'39"	111°05'02"
74	BĐ-98502-TS	Huỳnh Phó	Hoài Nhơn Đông	14°55'49"	109°46'11"
75	BĐ-98685-TS	Lê Văn Tình	Hoài Nhơn Đông	14°42'20"	110°31'39"
76	BĐ-98688-TS	Trần Văn Sỹ	Hoài Nhơn Đông	13°38'18"	110°02'37"
77	BĐ-98756-TS	Huỳnh Thanh Long	Hoài Nhơn Đông	10°10'58"	114°21'21"
78	BĐ-98854-TS	Nguyễn Tấn Đồng	Hoài Nhơn Đông	13°40'26"	109°42'36"
79	BĐ-98968-TS	Trương Thị Mỹ Duyên	Hoài Nhơn Đông	13°47'13"	110°01'13"
80	BĐ-99007-TS	Huỳnh Chánh Thi	Hoài Nhơn Đông	10°22'26"	114°28'34"
81	BĐ-99070-TS	Lý Văn Vang	Hoài Nhơn Đông	10°10'47"	114°21'21"
82	BĐ-99115-TS	La Thanh Cho	Hoài Nhơn Đông	10°22'27"	114°28'34"
83	BĐ-99163-TS	Đỗ Văn Quàng	Hoài Nhơn Tây	14°47'12"	109°39'37"